



Unit 5: Numbers to 20

Lesson 2: Numbers to 16

I. Listen and repeat 3 times (Nghe và nhắc lại 3 lần)

11 Eleven

12 Twelve

13 Thirteen

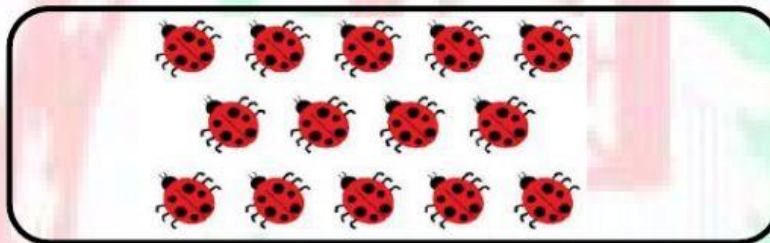
14 Fourteen

15 Fifteen

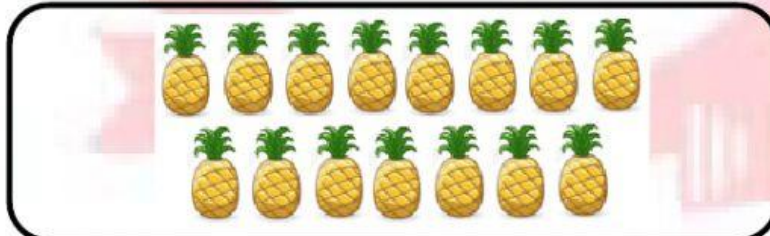
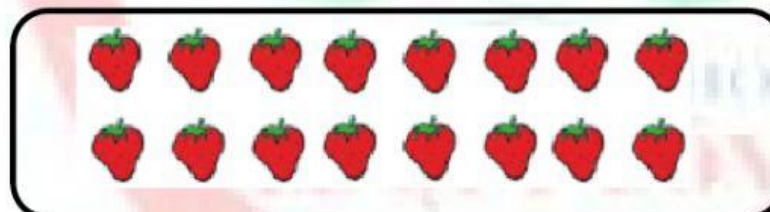
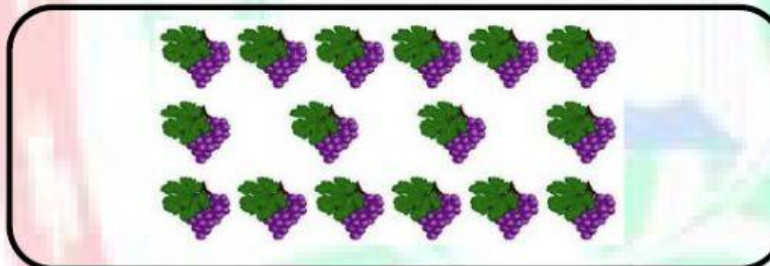
16 Sixteen

II. Exercises

1. Count and write. (Đếm và điền số thích hợp)



14



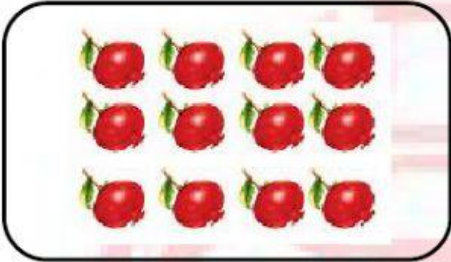
2. Match. (Nối)



•

•

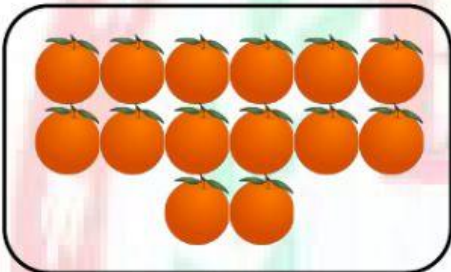
twelve



•

•

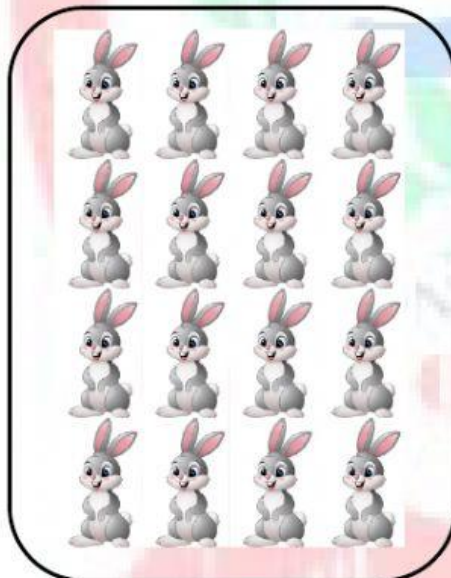
fourteen



•

•

sixteen



•

•

seven

